

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 172/KH-BCĐ ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo 138/CP về việc tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm điểm, đánh giá toàn diện việc tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (viết tắt là *Chương trình*) và Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình; làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

2. Trên cơ sở kết quả tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống mua bán người tại cơ quan, đơn vị, địa phương; dự báo tình hình và kiến nghị, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, thực hiện công tác phòng, chống mua bán người trong thời gian tới.

3. Việc tổ chức tổng kết phải được triển khai đồng bộ, nghiêm túc, bám sát vào mục đích, yêu cầu và nội dung Chương trình, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm và đúng tiến độ đề ra.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nội dung tổng kết

Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành tổng kết đánh giá toàn diện tình hình, kết quả 05 năm thực hiện Chương trình. Nội dung tổng kết tập trung vào các vấn đề trọng tâm sau đây:

a) Đánh giá về thực trạng, tình hình, kết quả thực hiện Chương trình trên các mặt về: (1) Phòng ngừa mua bán người; (2) Đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người; (3) Phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người; (4) Tiếp nhận, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân; (5) Hỗ trợ nạn nhân; (6) Hoàn thiện chính sách, pháp luật và theo dõi thi hành chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống mua bán người; (7) Phối hợp liên

ngành và hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người; (8) Dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người; (9) Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác liên quan phòng, chống mua bán người.

b) Chỉ rõ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong thực hiện Chương trình; phân tích làm rõ nguyên nhân; rút ra những bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện Chương trình.

c) Dự báo tình hình và kiến nghị, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người trong thời gian tiếp theo.

d) Biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Mốc số liệu thống kê tính từ ngày 09/02/2021 đến ngày 31/5/2025.

(Có Đề cương và Phụ lục báo cáo kèm theo).

2. Phương pháp tổng kết

a) Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nội dung được phân công tại Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình để tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo 138/CP.

b) Quá trình tổng kết, tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng về những kết quả đạt được; những cách làm hay, sáng tạo, những mô hình, điển hình tiên tiến, thành tích, chiến công xuất sắc trong thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống mua bán người; tạo khí thế mạnh mẽ trong nhân dân đối với công tác phòng ngừa, ngăn chặn, lên án tội phạm mua bán người.

3. Lộ trình thực hiện

a) Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch, văn bản tổng kết thực hiện Chương trình gửi về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) **trước ngày 20/4/2025.**

b) Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo tổng kết gửi về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) **trước ngày 10/6/2025.**

c) Công an tỉnh chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tổng kết **trước ngày 20/6/2025.**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức tổng kết

g

của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tổng kết gửi Ban Chỉ đạo 138/CP theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác thi đua khen thưởng; tập hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong 05 năm thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp Công an tỉnh thẩm định dự thảo báo cáo tổng kết, trình UBND tỉnh ban hành, báo cáo Ban Chỉ đạo 138/CP theo quy định.

- Phối hợp tham mưu đề nghị khen thưởng các tập thể cá nhân lập thành tích xuất sắc trong 05 năm thực hiện Chương trình theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo tổng kết gửi về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh - địa chỉ gmail: thuongtrucpctpna@gmail.com) trước ngày 10/6/2025.

Yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc; quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để hướng dẫn, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVPNC UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh liên quan;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VTUB, NC (TP, Vinh).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ**
(Kèm theo Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh)

PHẦN I

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 CỦA CHÍNH PHỦ

I. TÌNH HÌNH, DIỄN BIẾN TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI

Đánh giá khái quát tình hình, diễn biến tội phạm mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020) theo nội dung:

1. Thay đổi trong tình hình mua bán người tại Việt Nam, tại tỉnh Nghệ An: đặc điểm, phương thức, thủ đoạn, diễn biến, xu hướng của tội phạm mua bán người; tác động của biến đổi khí hậu đối với mua bán người;...

2. Về đối tượng phạm tội mua bán người

3. Về nạn nhân của tội phạm mua bán người

4. Địa điểm bị mua bán

5. Mục đích của tội phạm mua bán người

6. Nguyên nhân cơ bản của tội phạm mua bán người

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VÀ XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản triển khai Chương trình

2. Rà soát, lên danh mục các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành để triển khai.

PHẦN II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

I. CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA

1. Công tác phòng ngừa xã hội

1.1. Công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người

a) Kết quả công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người (số lượng hoạt động, hình thức tổ chức, đối tượng hướng đến, số lượng người tham

gia/được tiếp cận, địa điểm tổ chức, thông điệp của các chiến dịch, ngôn ngữ của tài liệu truyền thông)

b) Đánh giá hiệu quả của công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người (trong đó nêu rõ các hình thức, nội dung truyền thông có hiệu quả cao cần nhân rộng)

1.2. Việc lồng ghép nội dung phòng ngừa mua bán người vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội

1.3. Công tác phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội phòng ngừa tội phạm mua bán người

1.4. Việc lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em

1.5. Việc lồng ghép phổ biến pháp luật và tuyên truyền về phòng, chống mua bán người vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch kết hợp với xây dựng các hương ước, quy ước tại cộng đồng dân cư, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học, các khu dân cư. Việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình nhằm phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm mua bán người

1.6. Việc tuyên truyền, giáo dục kiến thức phòng, chống mua bán người lồng ghép trong các hoạt động học tập ngoại khóa phù hợp với yêu cầu của từng cấp học, ngành học, giáo dục về phòng, chống mua bán người cho học sinh, sinh viên, học viên

2. Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phòng, chống mua bán người

3. Kết quả công tác phòng ngừa nghiệp vụ

4. Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng ngừa mua bán người

II. PHÁT HIỆN, XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Công tác tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người

1.1. Thống kê số liệu tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020)

1.2. Phân tích, đánh giá kết quả giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người

2. Công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người

2.1. Công tác điều tra tội phạm mua bán người

a) Thống kê số liệu điều tra tội phạm mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020)

b) Phân tích, đánh giá công tác điều tra tội phạm mua bán người

c) Cung cấp nội dung tóm tắt vụ án mua bán người trong kỳ báo cáo; kết quả xử lý (số, ngày văn bản)

2.2. Công tác truy tố tội phạm mua bán người

a) Thống kê số liệu công tác truy tố tội phạm mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020)

b) Phân tích, đánh giá công tác truy tố tội phạm mua bán người

c) Cung cấp danh sách vụ án mua bán người kèm theo kết quả xử lý trong kỳ báo cáo (số, ngày văn bản)

2.3. Công tác xét xử tội phạm mua bán người

a) Thống kê số liệu công tác xét xử tội phạm mua bán người (phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020)

b) Phân tích, đánh giá công tác xét xử tội phạm về mua bán người

c) Cung cấp danh sách vụ án mua bán người kèm theo kết quả xử lý trong kỳ báo cáo (số, ngày văn bản)

III. TIẾP NHẬN, XÁC MINH, XÁC ĐỊNH, GIẢI CỨU VÀ BẢO VỆ NẠN NHÂN

1. Công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu nạn nhân

1.1. Thống kê, phân tích số liệu (số lượng, giới tính, độ tuổi, quốc tịch, dân tộc, người khuyết tật, mua bán người trong nước, mua bán người ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia) về người ban đầu được xác định nạn nhân nhưng sau khi xác minh thì không đủ điều kiện xác định là nạn nhân

1.2. Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân bị mua bán trong nước (độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, trình độ... của nạn nhân)

1.3. Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân được giải cứu ở nước ngoài (độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, địa điểm bị mua bán, trình độ... của nạn nhân)

1.4. Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân từ nước ngoài trở về (độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, địa điểm bị mua bán, trình độ... của nạn nhân)

2. Công tác bảo vệ nạn nhân

Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp bảo vệ nạn nhân và người thân thích của họ theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm. Có phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm với giai đoạn 2016 - 2020 (chú ý đánh giá việc bảo vệ nạn nhân khi tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự).

IV. HỖ TRỢ NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN

Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả thực hiện các chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định của pháp luật theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm. Có phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm với giai đoạn 2016 - 2020 (chú ý đánh giá việc hỗ trợ nạn nhân khi tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng).

Trong đó đề nghị làm rõ số liệu các cơ sở hỗ trợ; số liệu nạn nhân đã được hỗ trợ các chế độ hỗ trợ: Về nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại, y tế, tâm lý, trợ giúp pháp lý, văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu.

V. HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ THEO DÕI THI HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan

2. Việc xây dựng kế hoạch triển khai và theo dõi thi hành pháp luật về phòng chống mua bán người, các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan

VI. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

1. Đánh giá kết quả công tác hợp tác quốc tế theo thẩm quyền đã được giao: hợp tác song phương, hợp tác đa phương

2. Thống kê số liệu các hoạt động hợp tác quốc tế về mua bán người đã thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện (kế hoạch hợp tác, hội nghị, hội thảo....). Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hợp tác về phòng, chống mua bán người với các quốc gia, tổ chức quốc tế

3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Văn phòng liên lạc qua biên giới tại các tỉnh có chung đường biên giới trong công tác phòng, chống mua bán người

VII. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Đánh giá việc thực hiện 08 Biểu mẫu thống kê về phòng, chống mua bán người ban hành kèm theo Quyết định số 9145/QĐ-BCĐ138/CP ngày 06/12/2022 của Ban Chỉ đạo 138/CP. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc?

VIII. NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC LIÊN QUAN PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Thống kê, đánh giá công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm các công tác liên quan đến phòng,

chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán (số lượng tập huấn, địa điểm, nội dung, số lượng người tham dự, đối tượng tham dự, cơ quan/tổ chức tài trợ (bao gồm hỗ trợ bằng hiện vật)).

IX. KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống mua bán người (ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

X. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

3. Khó khăn, vướng mắc

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng ngừa mua bán người.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua người.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác hỗ trợ nạn nhân.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người.

- Khó khăn, vướng mắc khác.

4. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

5. Bài học kinh nghiệm

PHẦN III

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Dự báo tình hình tội phạm mua bán người trên thế giới trong thời gian tới

2. Dự báo tình hình tội phạm mua bán người ở nước ta trong thời gian tới

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị, đề xuất giải pháp cụ thể (dự kiến đơn vị phân công thực hiện) để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026 - 2030, trong đó chú trọng một số giải pháp:

- Sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị với công tác phòng, chống mua bán người.
- Công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người, nhất là áp dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền tới từng người dân (thông qua tin nhắn mạng viễn thông, Zalo, Facebook...).
- Công tác hoàn thiện cơ sở pháp lý về công tác phòng, chống mua bán người.
- Công tác phòng ngừa mua bán người; phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua người để kịp thời ứng phó với xu hướng của tội phạm mua bán người hiện nay, nhất là mua bán người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lừa gạt nạn nhân đưa ra nước ngoài để hoạt động phạm tội,...
- Công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân.
- Công tác hỗ trợ nạn nhân, nhất là hỗ trợ, tái hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân.
- Công tác hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người được thúc đẩy ngày càng thực chất hơn, hiệu quả hơn.
- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu thực tiễn thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mua bán người.
- Dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người./.

** Lưu ý:* Mốc thống kê số liệu từ ngày 09/02/2021 đến ngày 15/6/2025.

PHỤ LỤC

**Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ**
(Kèm theo Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh)

1. Phân tích về nguồn phát hiện

- Tổng số vụ
- Số lượng vụ án mua bán người được phát hiện qua đơn thư tố giác của người bị hại hoặc gia đình nạn nhân?
- Số lượng vụ án được phát hiện xử lý thông qua chủ động nắm tình hình?

2. Phân tích về địa điểm bị mua bán

- Tổng số vụ
- Phân tích số vụ theo vùng miền: thành thị, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo.
- Trong nước
- Ra nước ngoài - nêu rõ số vụ, quốc gia

3. Phân tích theo tính chất phạm tội

- Tổng số vụ
- Số vụ phạm tội có tổ chức? trong đó, số vụ hoạt động theo các loại hình doanh nghiệp hoặc cơ cấu quản lý?
- Số vụ phạm tội có tính chất chuyên nghiệp?
- Số vụ phạm tội có tổ chức mà đối tượng đều là nam giới?
- Số vụ phạm tội có tổ chức mà đối tượng đều là nữ giới?
- Số vụ phạm tội có tổ chức mà đối tượng gồm cả nam giới và nữ giới?
- Số vụ phạm tội có tính chất riêng lẻ?
- Số vụ phạm tội không có tổ chức nhưng có sự kết hợp của đối tượng khác?

4. Phân tích theo mục đích phạm tội:

- Tổng số vụ/nạn nhân
- Mục đích bóc lột tình dục: vụ/nạn nhân.

Thống kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới

- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- *Mục đích cưỡng bức lao động*: vụ/nạn nhân.

Thống kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- *Mục đích cưỡng bức để hoạt động phạm tội*: vụ/nạn nhân.

Thống kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- *Mục đích để lấy bộ phận cơ thể nạn nhân*: vụ/nạn nhân.

Thống kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- *Mục đích để cưỡng ép hôn nhân*: vụ/nạn nhân.

Thống kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính

- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- Mục đích để bán trẻ em để làm con nuôi người nước ngoài: vụ/nạn nhân.

Thông kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- Mục đích khác (nêu rõ mục đích): vụ/nạn nhân.

Thông kê theo:

- + Độ tuổi
- + Giới tính
- + Quốc tịch
- + Trong nước
- + Ra nước ngoài - nêu rõ quốc gia
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nam giới
- + Số lượng nạn nhân dưới 16 tuổi là nữ giới.
- + Số lượng nạn nhân là người khuyết tật

5. Phân tích theo thủ đoạn phạm tội

- Tổng số vụ
- Số vụ người phạm tội lợi dụng môi giới hôn nhân;
- Số vụ người phạm tội lợi dụng việc môi giới đưa người đi lao động ở nước ngoài;
- Số vụ người phạm tội lợi dụng tình thế bị tổn thương hoặc trong tình trạng quẫn bách của nạn nhân;
- Số vụ người phạm tội dùng thủ đoạn khác... để lừa bán nạn nhân.

6. Phân tích về đối tượng phạm tội mua bán người

- Tổng số đối tượng
- Độ tuổi
- Giới tính
- Quốc tịch

- Dân tộc
- Trình độ
- Nghề nghiệp
- Số lượng đối tượng phạm tội là nạn nhân của các vụ mua bán người trước đó
- Số lượng đối tượng phạm tội là người thân thích với nạn nhân
- Số lượng đối tượng phạm tội bỏ trốn và truy nã

7. Phân tích về nạn nhân

- Tổng số nạn nhân
- Độ tuổi
- Giới tính
- Quốc tịch
- Dân tộc
- Trình độ
- Nghề nghiệp
- Số lượng nạn nhân là người khuyết tật
- Số lượng nạn nhân trong vụ phạm tội có tổ chức
- Số lượng nạn nhân trong vụ phạm tội có tính chất riêng lẻ
- Số lượng nạn nhân trong vụ phạm tội không có tổ chức nhưng có sự kết hợp của đối tượng khác?



Lưu ý: Mốc thống kê số liệu từ ngày 09/02/2021 đến ngày 15/6/2025.